

Chương II

SƠ LƯỢC TIẾN TRÌNH CAO ĐÀI GIÁO TẠI VIỆT NAM TỪ 1926 ĐẾN 1937

2.1 NĂM BÍNH DẦN 1926

Công việc khai giáo ở Trung Bắc Việt Nam không phải là vấn đề nhân sự mà phải nói là một Thiên ý đã khai diễn từ năm đầu Khai đạo Bính Dần (1926). Tuy rằng nhân vật được nêu ra không tự làm được cái công việc mà Thiên ý giao cho, nhưng trong lời Thánh ngôn có hàm chứa một đại cuộc mà lịch trình diễn biến nền đạo đã trải qua 60 năm đầu khai đạo cho thấy rõ những lời Thánh ngôn đã có, không sai với thực tế về sau.

Ngày 15/9 năm Bính Dần (24/10/1926) tại tư gia ông Hồ quang Châu và bà Phan thị Lân có sự hiện diện của quý ông Lê văn Trung, Trần Đạo Quang, Nguyễn ngọc Thơ và một số tín hữu trí thức Sài Gòn, Đức Cao Đài đã giảng dạy như sau:

"Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài giáo đạo Nam phương,

Hỉ chừ môn đệ! Hỉ chừ nhu! Châu nghe dạy:

*Từ đây nòi giống chằng chia ba,
Thầy hiệp các con lại một nhà,*

Dòng Tản

*Nam Bắc cùng rời ra ngoại quốc,
Chủ quyền hơn đạo một mình Ta!*

*Thầy sẽ giao trách nhiệm trọng hệ cho các con truyền đạo Trung kỳ, rán tập
tành đạo hạnh!"^{2.1}*

Phải chăng đó là tất cả yếu lý mà Đức Cao Đài đã manh nha công việc truyền bá chân lý mới cho những môn đệ đầu tiên biết được trọng trách của những giai đoạn Trung Bắc sau này trước khi chính thể phổ độ thành hình, phải chờ một tháng sau, tức rằm tháng 10 năm Bính Dần mới thật sự công khai trước quần chúng vạn bang.

Bởi những lẽ đó, trước khi đi vào lịch sử khai giáo Bắc Trung Việt Nam, ta hãy ôn lại những giai đoạn khai đạo tại miền Nam Việt Nam, để biết từ đâu đã có dòng lịch sử đó.

Căn cứ theo các sử liệu ở hai quyển Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, quyển I và II có thể vắn tắt các giai đoạn khai đạo trong 12 năm đầu (1926-1937) như sau:

Cơ Đạo bắt đầu từ giao thừa Bính Dần (12/2/1926) với sự phân công các nhà Khai đạo do Đức Cao Đài giảng cơ chỉ giáo của bài Thánh ngôn tiên tri các chi phái:

Bài điểm danh các nhà khai đạo đầu tiên:

*"Chiêu, Kỳ, Trung độ dẫn Hoài sanh,
Bản đạo khai Sang Quý Giảng thành,
Hậu Đức Tắc Cư thiên địa cảnh,
Quần Minh Mân đảo thủ đài danh!"*

Và tiên tri các chi phái:

*"Bửu Tòà thơ thới trở thêm hoa,
Mấy nhánh rời sau cũng một nhà,
Chung hiệp rán vun nền đạo đức,
Bền lòng son sắt đến cùng Ta!"*

Cái nhánh các con là nhánh do chính Thầy làm chủ, sau các con sẽ rõ..."

Đến tháng 4 Bính Dần (1926) thì cơ đạo chia làm hai phần rõ rệt:

- Phần Vô Vi: với đức Ngô Minh Chiêu chuyên về tu luyện tự giác bằng tâm pháp riêng, lãnh hội trực tiếp từ Đức Cao Đài năm 1921 được truyền lại nơi các đàn Chiếu Minh Tam Thanh.

- Phần Phổ Độ: với nhóm phò loan, quý ông Trung, Cư, Tắc, Sang, Hậu chuyên bề độ tha, kêu gọi sự học đạo và hành đạo theo tôn chỉ của Đại Đạo qua huyền

2.1 Thánh Ngôn Hiệp Tuyển - Tây Ninh xuất bản - Quyển 1 trang 53.

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

cơ diệu bút cũng từ Đức Cao Đài năm 1926. Phần này có thể chia làm hai giai đoạn:

a/ - Giai đoạn Thánh Thất Cầu Kho (*Sài Gòn*): ông Vương quan Kỳ và ông Đoàn văn Bản thành hình cơ sở đầu tiên với ông Lê văn Trung, Thiên phong là Đầu Sư Thượng Trung Nhựt, có sự hợp tác với Vĩnh Nguyên Tự vì thời gian ngay sau khi nhóm phò loan tách rời đức Ngô và tìm hiểu học đạo ở Vĩnh Nguyên Tự thì ông Lê văn Lịch được kết nạp, Thiên phong là Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt.

b/ - Giai đoạn Từ Lâm Tự (*Gò Kén - Tây Ninh*): được ghi nhận trong thời gian tiếp theo đó, các nhà Khai đạo chung tâm hiệp lực nhau khánh thành cơ sở mới tại Gò Kén Tây Ninh, nguyên là chùa Từ Lâm Tự để công khai nền đạo trước quốc dân ngày Rằm tháng 10 năm Bính Dần (*19/11/1926*).

Trong các giai đoạn này, các sự kiện sau đây đáng ghi nhớ:

- Ngày 23/8/Bính Dần (*29/9/1926*) tại nhà ông Nguyễn văn Tường, trong một đêm mưa to gió lớn tề tựu lần lượt đủ mặt 240 vị đạo hữu để ký tên vào tờ Tịch đạo do quý ông Trung, Cư, Tắc, Hậu chủ trương để kỷ niệm giai đoạn đầu lịch sử đạo đồng thời góp ý vào lá đơn bằng Pháp ngữ do quý ông khởi thảo để gửi lên Thống soái Nam kỳ.

- Ngày 1/9 Bính Dần (*7/10/1926*) tờ Tuyên Ngôn Khai Đạo được nộp lên Thống soái Nam kỳ lúc bấy giờ là Le Fol.

- Những ngày 15, 16, 17 năm Bính Dần (*19, 20, 21/10/1926*) là những ngày lễ chính công khai nền đạo với quốc dân tại Từ Lâm Tự, Gò Kén, Tây Ninh. Cuộc lễ này kéo dài đến ba tháng sau mới kết thúc.

- Trong dịp lễ này, các văn kiện pháp lý căn bản của Cao Đài giáo được thành lập và phổ biến là:

1. Pháp Chánh Truyền do Đức Cao Đài giảng dạy qua cơ bút.
2. Tân Luật do các nhà khai đạo khởi thảo trước đó và được Đức Cao Đài phê chuẩn.

2.2 NĂM ĐINH MÃO 1927

Hội Thánh đầu tiên của Cao Đài giáo dưới quyền lãnh đạo của đức Lý Giáo Tông Vô Vi đã được lệnh từ già Gò Kén, rời vấn đề nhân sự buộc phải dời về làng Long Thành, quận Phú Khương, tỉnh Tây Ninh. Việc di tản này hoàn tất ngày 12/3/1927. Tại Tây Ninh, Hội Thánh làm việc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của ông Đầu Sư Thượng Trung Nhựt và sau đó ông Hộ Pháp Phạm công Tắc trong những cơ sở tạm của Tòa Thánh cất bằng tranh giữa khu rừng hoang mới mua lại của Sở Kiểm Lâm.

2.3 NĂM MẬU THÌN 1928

Ông Quyền Giáo Tông Lê văn Trung thân hành đi giảng đạo khắp nơi, kêu gọi sự tu học của các tín đồ ở khắp lục tỉnh.

Tại Tây Ninh, ông Cao Quỳnh Cư đôn đốc hướng dẫn tín đồ lục tỉnh và các sắc dân đàn thổ (*Cao Miên*) trong công việc khai phá rừng hoang và kiến thiết các cơ sở tạm tại Tòa Thánh.

2.4 NĂM KỶ TỶ 1929

Ông Quyền Giáo Tông Lê văn Trung bắt đầu về Tòa Thánh Tây Ninh hành đạo. Hội Thánh từ đây đặt dưới quyền lãnh đạo trực tiếp của ông, không hoàn toàn do Vô hình điều động của đức Lý thái Bạch như trước.

Cũng trong năm này, bắt đầu có sự lạm dụng cơ bút ở khắp nơi. Ông Quyền Chánh Phối Sư Nguyễn văn Ca đã trụ tại Tòa Thánh.

Ông Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư tạ thế tại Tây Ninh, trong nhiều uẩn khúc của nhà đạo lúc bấy giờ.

2.5 NĂM CANH NGỌ 1930

Ở Tây Ninh, sáu Đạo Nghị Định được ban hành với việc thiết lập các cơ sở Hội Thánh về mọi mặt. Đồng thời có xuất bản các sách ấn định nghi lễ gọi là Nghi Tiết Đại Đàn và Tiểu Đàn ban hành trong toàn đạo.

Trong khi đó thì về mặt hình luật, đức Lý Giáo Tông qua cơ bút do ông Hộ Pháp Phạm công Tắc ban thập hình để ngăn chặn sự vi phạm luật đạo do tín đồ gây ra, hay hàng chức sắc, kể cả hàng chức sắc Đại Thiên phong.

Ở Sài Gòn, cũng trong năm này, các đạo hữu trí thức kỳ cựu có những điểm bất đồng với hai ông Trung, Tắc ở Tây Ninh đến độ can gián không thành phải tỏ thái độ phản đối các ông này và tự tách rời quyền lãnh đạo của Tây Ninh. Sau gọi là phái Cầu Kho.

Nguyệt san bằng Pháp ngữ mang tên Revue Caodaiste do quý ông Nguyễn văn Ca, Nguyễn trung Hậu v.v... chủ trương đã gây tác dụng khá sâu xa trong quần chúng Pháp Việt đương thời, đồng thời cũng có ảnh hưởng quốc tế.

Tòa Tam giáo lần I xử tội quý ông chức sắc Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài đã phạm vào Thập hình vì đã nêu lên 10 điều can gián hai ông Trung, Tắc.

2.6 NĂM TÂN MÙI 1931

Ông Thượng Chánh Phối Sư Nguyễn ngọc Tương từ quan về Tòa Thánh Tây Ninh hành đạo, hiệp với ông Thái Chánh Phối Sư Nguyễn ngọc Thơ và ông Ngọc Chánh Phối Sư Lê bá Trang, gồm ba chức sắc lớn ở Cửu Trùng Đài cầm đầu Cửu Viện, dưới quyền điều động trực tiếp của hai ông Hộ Pháp Phạm công Tắc và Quyền Giáo Tông Lê văn Trung. Tại Tòa Thánh Tây Ninh, các vấn đề hành chánh đạo bắt đầu từ năm nay được ấn định có lề lối rõ rệt, từ Xã đạo, Tỉnh đạo đến Trung ương Hội Thánh, đồng thời các đại hội thường niên như Hội Nhơn Sanh, Hội Thánh và Thượng Hội được tiến hành theo một luật định làm nổi bật đường lối cơ cấu tổ chức của Đại Đạo về phần Phổ Độ.

Ông Thượng Tương Thanh báo cáo việc đổ móng bê tông cốt sắt Bát Quái Đài gồm 200 mét khối, bắt đầu xây cất Đền Thánh từ đây với họa đồ do Bác vật Kinh vẽ trị giá 3000 đồng mà ông Thượng Trung Nhựt phải lo trả.

Tòa Tam giáo lần II xử tội hầu hết các chức sắc Đại Thiên phong Cửu Trùng Đài^{2.2} và Hiệp Thiên Đài cùng một số chức sắc nam nữ từ Giáo Hữu trở lên chiếu theo Thập hình của đức Lý Giáo Tông. Nguyên nhân chính là sự chia rẽ ngày thêm trầm trọng do các ông này bất mãn việc hai ông Trung, Tắc làm ở Tây Ninh.

Cũng trong năm này, ông Phối Sư Thái Ca Thanh tách rời Tòa Thánh về Thánh Thất Định Tường (*Cầu Vĩ*) tự xưng là Trung Ương xử dụng đàn cơ riêng mà mưu sự biệt lập do các đàn cơ này đã tổ chức khắp lục tỉnh những đại lễ gọi là An Thiên đại hội, bất kể hình phạt do Tây Ninh ban hành.

2.7 NĂM NHÂM THÂN 1932

Tại Tây Ninh, Hội Thánh có ban hành một chương trình hành đạo của Hiệp Thiên Đài do quý vị Thời quân Hiệp Thiên Đài khởi thảo.

Hội Thánh Cửu Trùng Đài ban hành Kinh Tứ Thời và xuất bản Thánh Ngôn Hiệp Tuyển và Pháp Chánh Truyền lần đầu tiên trong đạo. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển là tuyển tập các Thánh ngôn thời sơ khai nền đạo do Hiệp Thiên Đài do ông Bảo Pháp Nguyễn trung Hậu tuyển chọn.

Nữ phái từ trước đến nay hành sự theo hệ thống dọc, riêng phái nữ với các chức phẩm nữ phái ở các tầng Xã đạo, Tộc đạo tại Thánh Thất kể từ năm này đã giao lại cho nam phái mà chỉ giữ những chức vụ phụ tá ở mỗi tầng tổ chức kể trên theo một văn thư của bà Lâm Hương Thanh.

Cũng trong năm này, Hội Thánh phái nữ được thành hình với cấp lãnh đạo tối cao là nữ Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh.

2.2 Ngoại trừ ba ông đương kim Chánh Phối Sư.

Đông Tân

Một đại hội Nhơn sanh được triệu tập tại Tây Ninh dưới quyền chủ tọa của ông Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh, nhiều vấn đề nội bộ được nêu ra cho toàn đạo biết.

Một bản án do Tòa Tam giáo xử tội riêng phái nữ gồm các nữ chức sắc và cả Chương Pháp Trần Đạo Quang cùng một số các vị Thời Quân Hiệp Thiên Đài và một số chức sắc Cửu Trùng Đài từ Phối Sư xuống Giáo Hữu, tất cả có đến 34 người chiếu Thập hình của đức Lý Giáo Tông.

Tại Mỹ Tho, ông Thái Ca Thanh được cơ bút do Thiên Sư^{2.3} tên Phùng, phong chức vị Cửu Trùng Đài gọi ông là Thái Ca Nhựt, và chi này tự mang danh hiệu là Đại Đạo Tam Kỳ Minh Lý Hội đã bắt đầu sa vào kế bần môn tả đạo từ đây.

Trong khi đó thì một chức sắc từ Tây Ninh là Giáo Hữu Nguyễn hữu Chỉnh, vốn đã rời Tây Ninh về Cai Lậy từ 1930 dùng đồng tử Huệ Mỹ thành lập một Thánh Tịnh gọi là Thiên Thai, các đàn cơ thường được thiết lập tại đây. Các ông Nguyễn hữu Tài, Lê kim Ty và Phan văn Tông có đến hầu đàn. Phái Tiên Thiên bắt nguồn từ đó với ông Chỉnh được phong làm Chương Pháp phái Ngọc. Phái này đã được các tín hữu trí thức Sài Gòn vốn bất đồng chính kiến với các ông ở Tây Ninh hưởng ứng, vẫn tuân hành Tân Luật và Pháp Chánh Truyền như ở Tây Ninh.

Đức Ngô Minh Chiêu liễu đạo tại Cần Thơ với tang lễ rất đơn giản. Lần đầu tiên có án chứng thành đạo "*mở Thiên Nhân*" rất tinh anh, thể xác tuy chết lịm mà vẫn trong tư thế ngồi tịnh tọa ba ngày liền tại Thảo Lu. Sự việc này khiến dân chúng địa phương tập họp đến xem khá đông đảo.

Cho đến năm này, số Thánh Thất từng quyền Tòa Thánh là 128, tổng số tín đồ ghi nhận được là 350.000 người, không kể các nhóm lẻ tẻ khác do sự tách rời của các chức sắc tạo nên.

2.8 NĂM QUÍ ĐẬU 1933

Tại Tây Ninh, ba ông Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh, Ngọc Trang Thanh và Thái Thơ Thanh được thăng cấp Đầu Sư, đồng thời Quyền Giáo Tông Lê văn Trung nhận lễ đăng điện ngày 11/3/1933. Cũng trong thời gian này, ba ông trong Thập Nhị Thời Quân được phong chức vụ Chương Pháp là Bảo Pháp Nguyễn trung Hậu, Bảo Thế Lê thiện Phước và Hiến Đạo Lê văn Tươi.

Tuy nhiên, cơ khảo thí bắt đầu từ đây qua tờ Châu tri số 1 ngày 1/4/1933 theo đó các ông Quyền Giáo Tông Trung và Hộ Pháp Tác cử ba ông Thời Quân, tức chức sắc thuộc Hiệp Thiên Đài qua làm việc ở Cửu Trùng Đài là:

- Khai Pháp Trần duy Nghĩa cầm quyền Ngọc Chánh Phối Sư.

2.3 Một phẩm vị không có trong nền hành chánh đạo.

- Khai Đạo Phạm tấn Đãi cầm quyền Thái Chánh Phối Sư.
- Khai Thế Thái văn Thâu cầm quyền Thượng Chánh Phối Sư.

Cùng lúc các chức vụ Quản lý Cửu Viện cũng được thay thế bởi những nhân vật mới không theo chiều hướng cũ mà có xu hướng theo lệnh của hai ông Trung, Tấn hơn.

Thế là ngày 1/4/1933, một cuộc đảo chánh ôn hòa đã xảy ra tại Tây Ninh làm đảo lộn quyền hành chánh trị đạo, trước đây do các ông Tương, Trang, Thờ chủ động thì nay quyền hành này lại vào tay các ông Trung, Tấn qua những thành phần nhân sự từ Hiệp Thiên Đài do hai ông này điều hành.^{2.4} Đây là điều mà luật đạo rất nghiêm cấm để tránh sự chuyên quyền.

Do đó có sự phản đối của Thượng Hội ngày 24/1/1933, và của Hội Vạn Linh ngày 11/11/1933. Trong đại hội này, nhân sanh bầu ông Nguyễn phan Long làm Nghị trưởng để mưu sự hòa bình trong đạo, cũng có nghĩa là phục hồi chức năng của quý ông Tân Đầu Sư, tránh sự chuyên quyền của hai ông Trung, Tấn qua hành động của các ông Tân Chánh Phối Sư, không chịu để cho các ông ngồi làm vì mặc cho Quyền Giáo Tông và Hộ Pháp thao túng nền hành chánh đạo, nhưng công việc giảng hòa không đến đâu bởi thái độ bất cần của ông Tấn. Sau đó hai ông Quyền Giáo Tông và Hộ Pháp lại ra nghị định truất quyền ba ông Tân Đầu Sư^{2.5} nên gây ra một phản ứng mạnh mẽ của nhân sanh trong kỳ Đại hội Nhơn sanh lần hai ngày 16/11/1933, về cuối năm, không khí bất hòa tạm lắng dịu và một cuộc hòa giải do quý ông ngồi lại xem ra có mời thuận tho với nhau.

Ở lục tỉnh, phái ông Ca đổi tên là phái Minh Chơn Lý Hiệp Ngũ Chi đang hoạt động khắp nơi, mạnh nhất là miền Định Tường - Mỹ Tho.

Ở miền Tây, phái Tiên Thiên đang xúc tiến các chương trình kiến thiết dưới sự lãnh đạo của Thất Thánh Thất Hiền kêu gọi sự thiết lập 72 ngôi Thánh Tịnh, chuyên việc luyện phù phép bùa chú, tổ chức các lễ đại đàn với đạo phục toàn trắng^{2.6} và chủ trương sự tịnh luyện^{2.7} không theo pháp môn của Chiếu Minh Tam Thanh từ đức Ngô mà chỉ do cơ bút của phái này.

2.9 NĂM GIÁP TUẤT 1934

Không khí bất hòa đột nhiên sôi nổi lại với cường độ mạnh mẽ hơn trước. Hai ông Quyền Giáo Tông và Hộ Pháp cho ra một tờ gọi là Phổ cáo Chúng sanh tự biện hộ công việc của mình làm qua tờ Châu Tri số 1 ngày 1/4/1933 và buộc hai ông Đầu Sư Tương và Trang về tội tạo nên mối bất hòa trong đạo.

2.4 Tức các ông tân Chánh Phối Sư, vì các ông Tương-Trang-Thờ đã bị tước mất quyền bằng cách đưa 3 ông này từ Chánh Phối Sư lên Đầu Sư.

2.5 Tuy rằng mục tiêu chính là hai ông Tương, Trang.

2.6 Không theo ba màu như Tây Ninh.

2.7 Các Thánh Thất được gọi là Thánh Tịnh theo chiều hướng này.

Đông Tân

Nhiều áp lực tinh thần và vật chất sau đó đã buộc hai ông Đầu Sư không thể ở lại Tòa Thánh Tây Ninh mà phải ra đi. Hai ông về Thánh Thất Bình Hòa tại Gia Định, và Thánh Thất An Hội tại Bến Tre trong ý định tiếp tục đạo sự với tư cách và nhiệm vụ Đầu Sư của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Do đó trong năm này, ngoài các Thánh Tịnh của Tiên Thiên, có Minh Chơn Lý hoạt động sôi nổi ở khắp miền lục tỉnh thì cơ đạo đương nhiên chia thành hai ngả:

- Ngả Bến Tre: với hai ông Đầu Sư Tương và Trang, sau khi rút từ Bình Hòa về ban hành một chương trình hành đạo riêng biệt, ban đầu có phần hấp dẫn một số chức sắc Thiên phong trong đó có các ông Thượng Sanh Cao hoài Sang và Bảo Pháp Nguyễn trung Hậu. Số Thánh Thất ngả theo hai ông có đến 85 cái trong số 128 Thánh Thất nguyên trước đây thuộc về Tòa Thánh Tây Ninh.

- Ngả Tây Ninh: do hai ông Trung và Tắc cầm đầu số Thánh Thất còn lại với hai Đạo Nghị Định ban hành cùng lúc.

Đạo Nghị Định thứ 7: thăng cấp cho các chức sắc theo phe các ông.

Đạo Nghị Định thứ 8: gọi các chi phái là bàn môn tả đạo.

Trong không khí vừa sôi sục của mối bất hòa đó thì ngày 14/10 Giáp Tuất cũng là ngày kỷ niệm Khai Đạo, một cái tang chung cho toàn đạo là tin ông Quyền Giáo Tông Lê văn Trung tạ thế vào đúng ngày này, tức 20/11/1934.

Mối bất hòa giữa Tây Ninh và Bến Tre tuy thế vẫn không hàn gắn được mà còn tạo thêm những mối tị hiềm khác khó bề xóa bỏ theo thời gian.

2.10 NĂM ẤT HỘI 1935

Công việc đạo trong năm này trải qua nhiều khúc quanh, tiêu biểu cho một đại cuộc đang phô bày đủ mọi sắc thái trưởng thành linh hoạt nhưng cũng đầy thử thách gian nguy. Sự thể hiện Chánh pháp Cao Đài không còn hồn nhiên như trước nhưng các tư phương đã bộc lộ được cái khí thế sinh hoạt của mình có phần linh động hơn:

a/ - Phái Tây Ninh: dù vẫn ở tư thế một Tòa Thánh, do Hộ Pháp Phạm công Tắc chấp chương, sau sự từ trần của ông Thượng Trung Nhật, các tổ chức họ Phạm của ông mệnh danh là Phạm môn, Phạm nghiệp, Phạm tử^{2,8} đã có từ 1931 nay được củng cố thêm với một tư thế Hộ Pháp Chương quản Nhị hữu hình đài,^{2,9} Sự canh cải bắt đầu từ đây khiến cho nền đạo không còn như trước mà rất sai thù về mọi mặt:

- Nền hành chánh Cửu Trùng Đài do một ban phụ chánh Cửu Trùng Đài gồm các chức sắc Cửu Trùng Đài làm nghị viên và ông Tắc là nghị trưởng.

- Kinh Nghi Tiết Đại Đàn và Tiểu Đàn được thay thế bằng kinh Thiên Đạo và Thế Đạo gọi là Tân Kinh trong đó kinh Di Lạc do ông Tắc dựa theo kinh Di Đà của Phật cũng bắt đầu từ đây.

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

b/ - Phái Bến Tre: Dù không nhận là chi phái, bắt đầu hoạt động mạnh trong tư thế biệt lập "chờ ngày trở về Tây Ninh". Một đại hội Vạn Linh qui tụ 85 Thánh Thất theo quý ông Trương, Trang nhóm tại An Hội ngày 22 tháng 11 năm Giáp Tuất (29/12/1934) dưới quyền chủ tọa của hai ông bàn việc cử người thay thế chức phẩm Giáo Tông vừa khiếm khuyết ở Tây Ninh. Sau đó, đại hội bầu cử phẩm vị Giáo Tông từ ngày 8 đến ngày 11 tháng 2 năm Ất Hợi (tức 11 đến 14/2/1935) kết quả ông Trương đắc cử Giáo Tông với số phiếu tối đa là 5325 phiếu, mặc dù ông không ứng cử nhưng ông vẫn nhận sự đắc cử đó. Về việc trở về Tòa Thánh Tây Ninh thì có 5325 phiếu thuận. Lễ đăng điện Giáo Tông tại Thánh Thất An Hội được cử hành ngày 7 tháng 4 năm Ất Hợi, dự chứng chỉ có ông Lê bá Trang.

c/ - Tại Mỹ Tho, phái Minh Chơn Lý do Thiên Sư Nguyễn hữu Phùng chấp cơ thường canh cải toàn bộ luật pháp và nghi thức trong đạo, kể cả việc thờ Thiên Nhân đổi thành Trái Tim,^{2.10} phẩm vị thì thay bằng các chức vị Thiên sư, Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài v.v... Do đó, kể từ 1935, Minh Chơn Lý không còn là Cao Đài giáo nữa bởi sự dẫn dắt vào đường bàn môn do Tà thần mà ra.

d/ - Phái Tiên Thiên đương thời cực thịnh với sự chấp chương của Thất Thánh và Thất Hiền và công tác tạo dựng 72 ngôi Thánh Tịnh ở rải rác các miền lục tỉnh. Đồng thời các tạp chí Đại Đồng, Qui Nguyên được phổ biến trong đạo với sự cộng lực của một số đạo tâm trí thức miền Nam.

e/ - Phái Minh Chơn Đạo ra đời từ Giá Rai^{2.11} do một số đạo tâm trí thức bất mãn phái Minh Chơn Lý về sự canh cải của Thiên Sư Phùng. Phái này được sự hợp tác của quý ông Phan văn Thiệu, phẩm vị Đầu Sư Ngọc Thiệu Nhựt và nhất là ông Cao triều Phát, hoạt động rất tích cực miệt Bạc Liêu...

2.11 NĂM BÍNH TÝ 1936

Tại Bến Tre, ông Chương Pháp Lê bá Trang tạ thế ngày 30/5 năm Bính Tý (17/7/1936) còn một mình ông Giáo Tông Nguyễn ngọc Trương với các tuyên ngôn như sau:

- Ngưng không dùng cơ bút nữa.
- Các chi phái đã rời phạm sự.

Cũng tại đây, vì sự bất đồng chính kiến với ông Hộ Pháp Phạm công Tác ở Tây Ninh, ông Thượng Sanh Cao hoài Sang đã đến trình bày một chương trình hành đạo chung, hy vọng có sự hàn gắn lại với Tây Ninh, nhưng sự việc không tới đâu.

2.8 Phạm được ông Tác bảo là Phật.

2.9 Qua Châu tri ngày 12/12/1934.

2.10 Với lý luận Nhân thị chủ Tâm có nghĩa cái tâm làm chủ con mắt!

2.11 Tư gia của ngài Trần Đạo Quang.

Đông Tân

Tại Tây Ninh và các nơi công việc đạo tiến vẫn điều hòa không chi khác lạ đối với năm trước.

Một hiện tượng qui hiệp mới nảy sinh: ông Trần văn Quế (*thuộc Tiên Thiên*) do đồng tử Liên Hoa nương cơ, dạy việc thành lập một cơ quan liên giao các chi phái gọi là Cao Đài Đại Đạo Liên Đoàn qua cuộc bầu cử quý ông Nguyễn văn Kiên, Hội trưởng, Cao triều Phát Phó Hội trưởng, và Đoàn văn Bản Phó Hội trưởng... Nhưng hai ông Kiên và Phát bất đồng chính kiến nhau về danh xưng của tổ chức nên không hoạt động.

2.12 NĂM ĐỊNH SỬ 1937

Tại Tây Ninh, ông Phạm công Tắc, với chức Chương quản nhị hữu hình đài, kiêm Nghị trưởng Ban Phụ chánh Cửu Trùng Đài trong ngày Thượng nguyên năm này, chủ tọa một đại hội tuyên bố việc ông nhiếp luôn cả quyền Đẩu Sư "*vì không có phẩm vị này tại Tòa Thánh*". Cũng trong ngày này, đại hội do ông làm chủ tọa đã tuyên bố một đạo luật thi hành cho bốn cơ quan Hành chánh, Phổ tế, Phước thiện, Minh tra mà ông đã canh cải như đã có trước và tự tuyên bố: "*Ngày nay, trong nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn đã có cho Hội Thánh một bộ đạo luật nữa*". Công việc này chỉ cốt cho hợp với chế độ độc tài của ông mà thôi.

Sự việc này đem đến sự bất mãn của toàn thể các chức sắc Thập Nhị Thời Quân Hiệp Thiên Đài ngoại trừ ông Khai Pháp Trần duy Nghĩa bởi sự vi phạm luật đạo quá trắng trợn lại do người cầm đầu ngành Tư pháp mới là điều không thể chấp nhận được.

Thế nên, tại Thánh Thất Từ Vân ở Gia Định, một đại hội của Hiệp Thiên Đài gồm chín vị Thời Quân và hai ông Bảo Quân đã ký tên vào một bản thông báo gọi là Tuyên cáo Hiệp Thiên Đài hạch tội phạm luật đạo của ông Phạm công Tắc và tuyên bố "*không nhìn nhận ông Phạm công Tắc là Hộ Pháp Hiệp Thiên Đài nữa*", đồng thời, các ông vạch ra một chương trình hành đạo đại lược có tính cách trung lập, không theo chiều hướng một chi phái nào, nhưng rất tiếc chương trình này chỉ được hình thành trên văn tự mà thôi.

Trong thời gian này, hoạt động các chi phái đang chìm đắm trong một phong trào mới khá sôi nổi và có phần tham gia của các nơi ngoại trừ Tây Ninh và Bến Tre. Đó là phong trào Cao Đài Đại Đạo Liên Đoàn được hoán cải thành Cao Đài Đại Đạo Liên Hòa Tổng Hội đặt dưới quyền điều động của một ban Trị sự gồm các ông:

- Tổng trưởng Nguyễn phan Long
- Phó Tổng trưởng Đoàn văn Bản, Trần quang Nghiêm
- Tổng Thư ký Trần văn Quế

Chương trình của Liên Hòa Tổng Hội gồm phần lớn trong 12 kỳ Long Vân Hội.

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Mục đích biểu dương thực lực Cao Đài giáo trong quần chúng không phân biệt địa phương để đem lại niềm hòa khí chung. Tuy nhiên sau kỳ Long Vân đại hội đệ bát tại Đà Nẵng năm 1938, phong trào lịm dần trong bầu không khí âm ỉ của tình hình Việt Nam chẳng khác gì ngọn lửa kia bốc lên cao và tỏa nhiệt rồi đến lúc phải hạ xuống để mất dần trong nỗi lạnh nhạt của thời gian (1941).

Soạn giả xin mạn phép dừng lại ở năm này bởi qua 12 năm đầu khai đạo Cao Đài giáo đã manh nha được đủ mọi sắc thái xây dựng cần thiết bao gồm trong những cuộc khảo thí nội bộ để suy rộng ra cho cả một đại cuộc cứu nguy nhân loại.

Từ 1938 trở đi, mỗi tư phương chi phái đã tự động làm cái công việc của tư phương mình cho dù công việc ấy không biểu dương được toàn bộ linh động bao quát của chủ trương cứu thế, nhưng cũng đã góp phần đắc lực trong công cuộc xiển dương Chánh pháp kỳ ba, nếu chi phái ấy không có sự canh cải đường lối tu tiến đã do Đức Cao Đài vạch ra từ 1926.

Thiết tưởng, tóm lược 12 năm đầu khai đạo như trên cũng cho độc giả một cái nhìn khái quát để đi vào sự quảng bá chân truyền ra Trung Bắc Việt Nam bởi những năm sau cùng, từ 1934 đến 1937, đã có sự đóng góp nhân vật lực của các chi phái từ miền Nam ra miền Trung nơi các tỉnh, tuy ban đầu rời rạc, nhưng đã hội tụ về sau thành một tổ chức chặt chẽ mà cho dù phong trào chính trị có mưu sự chia rẽ để tiêu diệt nhưng nhà đạo vẫn như những hòn ngọc trải dưới đáy biển im lìm chịu đựng cho đến ngày được sự khám phá để nghiêm nhiên làm một kỳ công của nhân loại vậy.